

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VẠN GIA AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VẠN GIA AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN GIA AN CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108711619

3. Ngày thành lập: 22/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 09, Khu tập thể Binh Đoàn 12, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Khai thác gỗ	0220
3.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ: Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải, Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo, Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ, Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ, Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ, cửa gỗ. - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; - Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cốt giày); - Sản xuất cán ô, ba toong và đồ tương tự;	1629
7.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
8.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15.	Thu gom rác thải độc hại	3812
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình thủy	4291
25.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
26.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610

36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép (Trừ kinh doanh vàng)	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820

49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Kiểm định xây dựng - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; - Lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn quản lý dự án; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
51.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra thông tin nhà nước cấm)	7320
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TOÀN	Khu phố Hải Ninh, Thị trấn Bến Sung, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.500	1.625.000.000	32,500	038089012299	
			Tổng số	162.500	1.625.000.000	32,500		
2	NINH VIỆT HÀ	Thôn Chăm Khê, Xã Yên Thọ, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	038089008207	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		
3	VŨ HUY THẮNG	Thôn Cầu Máng, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	162.500	1.625.000.000	32,500	B8231147	
			Tổng số	162.500	1.625.000.000	32,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HUY THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B8231147

Ngày cấp: 07/08/2013

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cầu Máng, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *285A Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NINH VIỆT HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 01/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038089008207

Ngày cấp: 03/11/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Chăm Khê, Xã Yên Thọ, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 22 Ngõ 4 Phố Lương Thế Vinh, Tổ 6, Khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội